



MARKET INSIGHTS REPORTS

01.03.2024

**DÒNG TIỀN CHUYỂN HƯỚNG SANG NHÓM
ĐẦU TƯ CÔNG**



NỘI DUNG CHÍNH

03 - 04 CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

05 TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG

06 PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Chỉ báo kỹ thuật ở trạng thái quá mua nhưng chỉ báo tâm lý chưa hưng phấn thái quá

07 HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

07 CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

08 DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

08 TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ

09 BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Sự bùng nổ xây dựng vì mạch mới ?

10 TTCK MỸ

Dự báo các chỉ số chứng khoán Mỹ sẽ giao dịch tăng điểm vào tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	557
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	293
Số cổ phiếu giảm giá	182
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	82

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	227
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	94
Số cổ phiếu giảm giá	63
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	70

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	445
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	214
Số cổ phiếu giảm giá	108
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	123

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	83,630.85	74,784.94	8,845.91
% KL toàn thị trường	8.69%	7.77%	
Giá trị	2,508,919	2,310,479	198,439
% GT toàn thị trường	10.57%	9.74%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	3,804.71	2,800.40	1,004.31
% KL toàn thị trường	8.69%	7.77%	
Giá trị	79,566	83,920	(4,354)
% GT toàn thị trường	3.72%	3.92%	

UPCOM

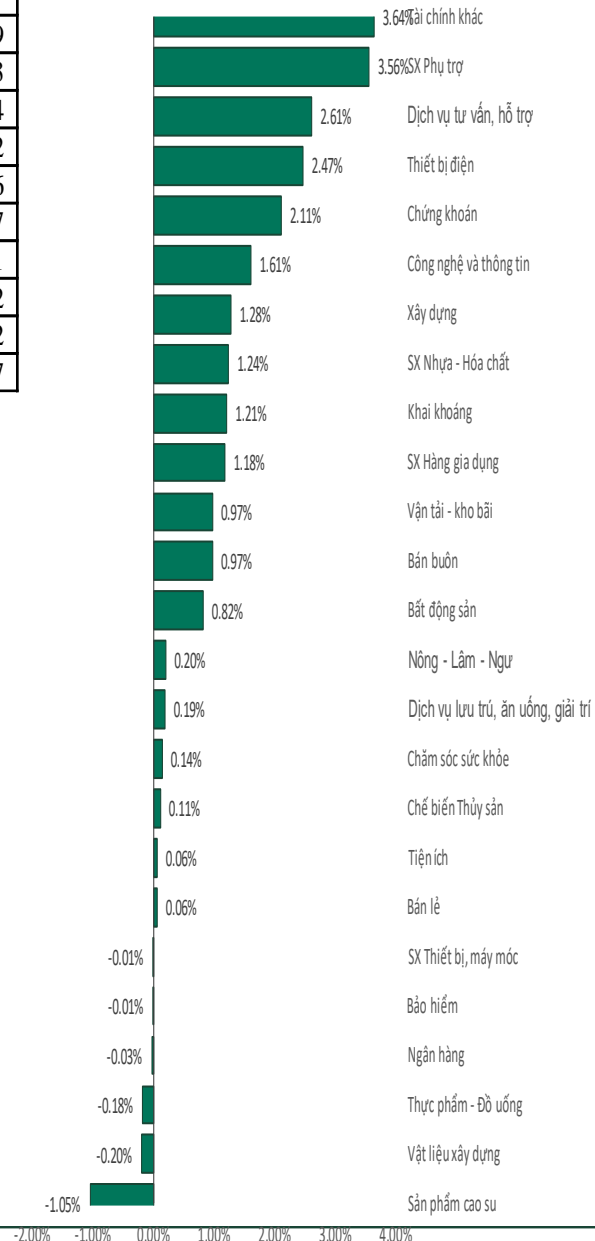
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	509.57	238.93	270.64
% KL toàn thị trường	0.85%	0.40%	
Giá trị	15,988	7,201	8,788
% GT toàn thị trường	2.44%	1.10%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

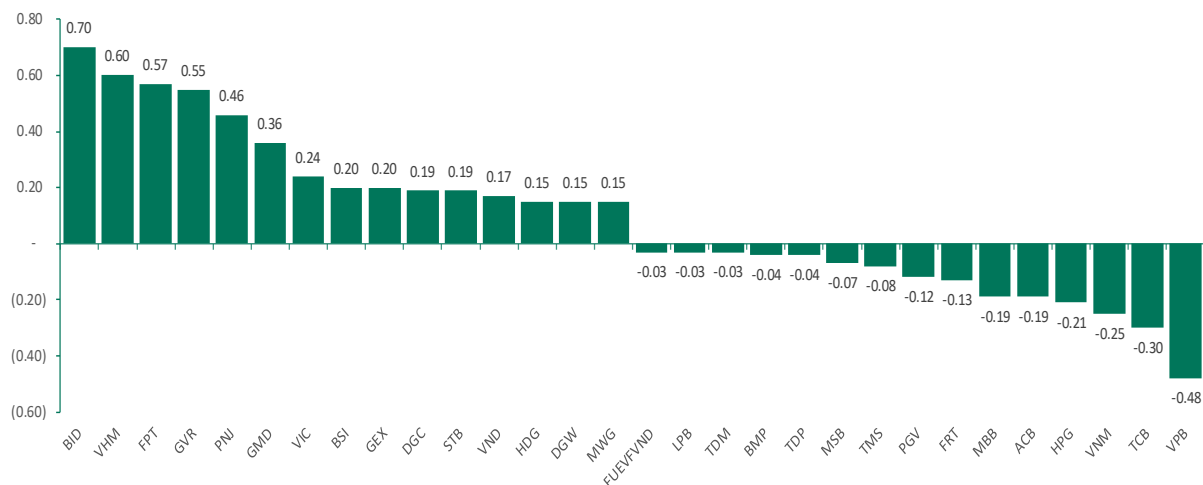
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	2,379,600	97,300	0 (0%)	16.46	3.23	5,910	543,819
2	BID	1,246,100	53,500	500 (0.94%)	17.12	2.48	3,125	304,973
3	VHM	6,873,900	43,950	550 (1.27%)	5.78	1.05	7,607	191,374
4	CTG	9,179,700	35,600	50 (0.14%)	10.20	1.50	3,491	191,172
5	HPG	26,958,700	30,850	-150 (-0.48%)	21.25	1.74	1,452	179,386
6	GAS	991,000	77,600	200 (0.26%)	15.61	2.73	4,972	178,227
7	VIC	2,982,700	45,250	250 (0.56%)	81.53	1.17	555	173,021
8	VPB	9,758,900	19,650	-250 (-1.26%)	13.60	1.11	1,445	155,902
9	VNM	4,397,700	71,500	-500 (-0.69%)	18.84	4.27	3,796	149,432
10	TCB	9,291,100	41,850	-350 (-0.83%)	7.31	1.12	5,725	147,417

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 5.55 điểm (+ 0.44%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Tài chính khác, sản xuất phụ trợ, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, thiết bị điện, chứng khoán, công nghệ thông tin, xây dựng, sản xuất nhựa hóa chất, khai khoáng... là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như IPA, OGC, TVC, PTB, TLG, PLC, TV2, GEX, BSI, FTS, SSI, HCM, VND, VCI, FPT, REE, VCG, CTD, LCG, PC1, HDG, DPG, FCN, DGC, GVR, DCM, DPM, PVD, PVS, KSB... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) IPA tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 70%;

(ii) BSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá thiết lập mốc cao mới trong 52 tuần – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 5 từ 62 – 81;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(iii) LCG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá trong sóng 5 với mục tiêu giá từ 15;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(iv) HDG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cả giá và RSI(14) thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá hướng tới mục tiêu sóng 3 là vùng giá 29 – 31;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(v) PTB tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu Break out kênh giảm giá trung hạn hình thành từ tháng 9/2023 – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 3 là 62 – 65;
- ✓ Xuất khẩu đồ gỗ đang phục hồi tốt là thông tin tích cực hỗ trợ đà tăng của PTB;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 59%;

(vi) PLC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Opening Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Cổ phiếu trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 35 – 40;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(2) Sản phẩm cao su, vật liệu xây dựng, thực phẩm đồ uống, ngân hàng, bảo hiểm... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như DRC, CSM, HPG, VNM, DBC, VPB, TCB, MBB, ACB, BVH... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) DRC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Giá vận động theo mô hình Rising Wedge – Một Break Down 32 sẽ xác nhận giá xuống;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 57%;

(ii) TCB giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng – Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Giá đang hình thành sóng 4 giảm giá với hỗ trợ 37 – 39;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(iii) DBC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ từ khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Mô hình hai đỉnh – Nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đua lệnh lúc này;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 59%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Chỉ báo kỹ thuật ở trạng thái quá mua nhưng chỉ báo tâm lý chưa hưng phấn thái quá

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Hanging Man”. Khối lượng nhưng vẫn nằm trên trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm không phải là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ của khối lượng. Tuy nhiên đây không phải là tín hiệu quá tiêu cực;

Các điểm cần lưu ý: (i) Chỉ số đang ở vùng quá mua nhưng trạng thái tâm lý không phải ở mức hưng phấn. Điều này cho thấy đà tăng vẫn có thể tiếp tục duy trì. (ii) Trong ngắn hạn, nhà đầu tư lưu ý hai điểm kháng cự là 1,300 điểm (Vùng kháng cự theo mục tiêu của sóng 5 nhỏ) và vùng 1,371 điểm (Chúng tôi mô phỏng định lượng thì chỉ có số xác suất đạt mục tiêu này là 51%) (iii) Với phân kỳ âm đang xuất hiện giữa giá và RSI(14) có thể sẽ vẫn xuất hiện những cây nến giảm điểm 1-2 phiên rồi tăng trở lại trong quá trình tăng nhưng đó chỉ là quá trình nhỏ. (iv) Khối ngoại và tự doanh có xu hướng mua ròng trở lại, điều này có thể thúc đẩy chỉ số tiếp tục tăng điểm.

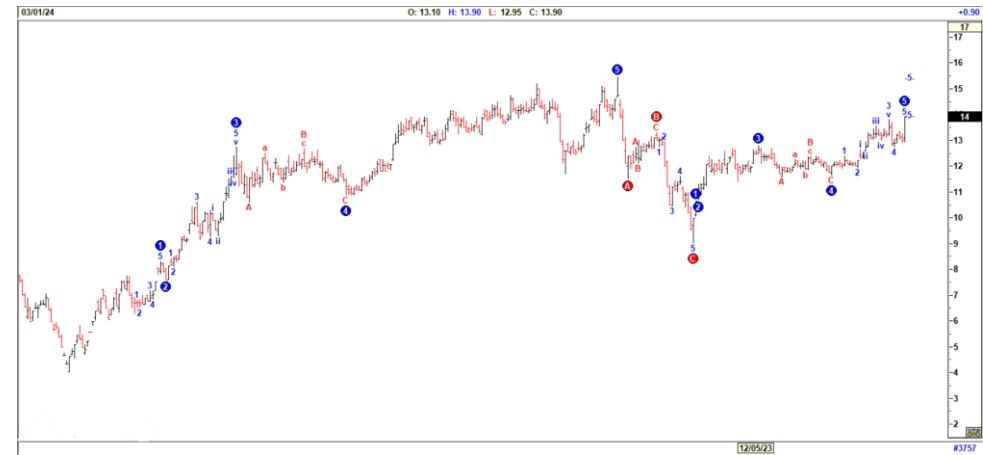
Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 10 mã cho tín hiệu mua, 07 mã cho tín hiệu bán, 13 mã cho tín hiệu đi ngang. HPG, MSN, STB, GAS, MWG, PLX, POW, SSI...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 59% và 69.23% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Kháng cự là 1,300 điểm. Hỗ trợ là 1,210 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ chỉ số LCG (Sóng 5 hình thành với giá mục tiêu từ 15)



Biểu đồ cổ phiếu DPG (Sóng 5 hướng tới giá mục tiêu 48)



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	508.93	508.4	509.46	NO	512.29	514.6	517.96	520.27	506.62	503.26	500.95	497.59
HNXINDEX	236.14	235.99	236.29	YES	236.95	237.47	238.28	238.8	235.62	234.81	234.29	233.48
VN30	1264.99	1263.95	1266.03	YES	1271.15	1275.23	1281.39	1285.47	1260.91	1254.75	1250.67	1244.51
UPINDEX	90.99	90.9	91.07	YES	91.33	91.5	91.84	92.01	90.82	90.48	90.31	89.97
VNXALL	2029.04	2027.01	2031.07	YES	2039.04	2044.99	2054.99	2060.94	2023.09	2013.09	2007.14	1997.14
VNINDEX	1254.97	1253.31	1256.63	NO	1262.07	1265.86	1272.96	1276.75	1251.18	1244.08	1240.29	1233.19
VN30FIM	1264.97	1264.05	1265.88	YES	1270.83	1274.87	1280.73	1284.77	1260.93	1255.07	1251.03	1245.17
VN30F2M	1266.13	1264.85	1267.42	NO	1272.27	1275.83	1281.97	1285.53	1262.57	1256.43	1252.87	1246.73
VN30F2Q	1262.73	1262.25	1263.22	YES	1265.97	1268.23	1271.47	1273.73	1260.47	1257.23	1254.97	1251.73
VN30F1Q	1263.23	1263	1263.47	YES	1266.47	1269.23	1272.47	1275.23	1260.47	1257.23	1254.47	1251.23
BCM	63.57	63.55	63.58	YES	64.03	64.47	64.93	65.37	63.13	62.67	62.23	61.77
ACB	27.78	27.77	27.79	YES	28.02	28.23	28.47	28.68	27.57	27.33	27.12	26.88
BID	53.4	53.35	53.45	YES	54.4	55.3	56.3	57.2	52.5	51.5	50.6	49.6
BVH	42.9	42.95	42.85	NO	43.1	43.4	43.6	43.9	42.6	42.4	42.1	41.9
CTG	35.43	35.35	35.52	NO	35.87	36.13	36.57	36.83	35.17	34.73	34.47	34.03
FPT	110.43	110.25	110.62	NO	111.77	112.73	114.07	115.03	109.47	108.13	107.17	105.83
GAS	77.57	77.55	77.58	YES	77.83	78.07	78.33	78.57	77.33	77.07	76.83	76.57
GVR	28.8	28.63	28.98	NO	29.6	30.05	30.85	31.3	28.35	27.55	27.1	26.3
HDB	23.2	23.15	23.25	NO	23.45	23.6	23.85	24	23.05	22.8	22.65	22.4
HPG	30.9	30.92	30.88	YES	31.15	31.45	31.7	32	30.6	30.35	30.05	29.8
MBB	23.98	23.97	23.99	YES	24.17	24.33	24.52	24.68	23.82	23.63	23.47	23.28
MSN	70.57	70.6	70.53	YES	71.13	71.77	72.33	72.97	69.93	69.37	68.73	68.17
MWG	46.67	46.7	46.63	YES	47.23	47.87	48.43	49.07	46.03	45.47	44.83	44.27
PLX	35.9	35.9	35.9	YES	36.1	36.3	36.5	36.7	35.7	35.5	35.3	35.1
POW	11.7	11.68	11.72	NO	11.8	11.85	11.95	12	11.65	11.55	11.5	11.4
SAB	58.53	58.5	58.57	YES	58.97	59.33	59.77	60.13	58.17	57.73	57.37	56.93
SHB	11.85	11.82	11.87	NO	11.95	12	12.1	12.15	11.8	11.7	11.65	11.55
SSB	22.85	22.8	22.9	NO	23.05	23.15	23.35	23.45	22.75	22.55	22.45	22.25
SSI	37.35	37.35	37.35	YES	37.7	38.05	38.4	38.75	37	36.65	36.3	35.95
TCB	41.65	41.55	41.75	NO	42.05	42.25	42.65	42.85	41.45	41.05	40.85	40.45
TPB	19.78	19.75	19.82	NO	20.02	20.18	20.42	20.58	19.62	19.38	19.22	18.98
STB	31.95	31.95	31.95	YES	32.2	32.45	32.7	32.95	31.7	31.45	31.2	30.95
VHM	43.82	43.75	43.88	NO	44.33	44.72	45.23	45.62	43.43	42.92	42.53	42.02
VCB	96.8	96.55	97.05	NO	98.7	100.1	102	103.4	95.4	93.5	92.1	90.2
VIB	21.78	21.72	21.84	NO	22.02	22.13	22.37	22.48	21.67	21.43	21.32	21.08
VJC	103.6	103.75	103.45	NO	104	104.7	105.1	105.8	102.9	102.5	101.8	101.4
VIC	45.23	45.22	45.24	YES	45.62	45.98	46.37	46.73	44.87	44.48	44.12	43.73
VPB	19.73	19.77	19.69	NO	19.82	19.98	20.07	20.23	19.57	19.48	19.32	19.23
VNM	71.6	71.65	71.55	YES	72	72.5	72.9	73.4	71.1	70.7	70.2	69.8
VRE	26.43	26.33	26.54	NO	27.02	27.38	27.97	28.33	26.07	25.48	25.12	24.53

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
GEX	36,709,900	17,204,690	213	4.04
LCG	21,746,500	6,838,590	318	6.92
DGW	7,835,900	1,935,620	405	6.09
FUEVFVND	7,121,500	2,119,670	336	-0.75
HDG	6,856,600	1,941,380	353.18	6.97
BAF	5,508,900	2,692,770	205	0.56
SBS	5,034,300	2,174,310	232	4.11
AAS	5,026,400	1,314,190	382.47	4.65
PNJ	4,273,800	1,035,000	413	5.86
KSB	4,196,600	1,892,430	222	4.28
ABB	3,379,400	1,563,240	216.18	1.2
BSI	2,384,200	901,060	265	6.99
PVX	2,240,000	425,550	526	-4.35
BII	1,874,200	205,970	910	11.11
BVB	1,804,900	448,330	403	4.55
PET	1,416,800	398,440	355.59	3.2
PTB	1,392,200	214,530	649	3.82
TAR	1,219,000	254,410	479	-2.3
IPA	1,029,200	312,090	330	6.25
SKG	877,600	280,410	313	2.71
KSH	825,600	121,810	677.78	16.67
CLG	676,500	31,680	2,135	0
ACM	629,800	170,540	369	16.67
AGG	612,500	249,790	245	0.21
ICF	511,400	112,420	455	10.71
VCS	469,300	217,030	216.24	1.69
FTM	465,500	32,150	1,448	14.29
PLC	462,600	203,610	227	3.75
VPH	456,300	223,370	204	0
PVV	429,500	10,910	3,937	-5.56
DPS	409,300	86,350	474	0
VLC	383,300	182,840	210	1.87
VNH	348,700	163,830	213	0
VKC	345,700	39,910	866	0
C47	333,400	134,690	248	-1.47
HLD	295,400	58,920	501	9.73
MCM	288,200	48,870	590	5.71
L18	288,000	66,950	430	6.9
CDO	281,100	51,070	550	8.33
NAG	262,000	80,300	326	2.2

- Lưu ý: GEX, LCG, DGW...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
2-Mar	GEX	Mua	≤ 23.6	10% -20%	Mô hình nêm giá mở rộng đã có Break out xác nhận
2-Mar	HGD	Mua	≤ 29	10% -20%	Sóng 3 tăng giá đang hình thành
2-Mar	PLC	Mua	≤ 34.5	10% -20%	Sóng 5 tăng giá đang thiết lập mới mục tiêu 40
2-Mar	PTB	Mua	≤ 61	10% -20%	Break out kênh giảm giá trung hạn từ tháng 9/2023 - Xuất khẩu gỗ phục hồi
2-Mar	BSI	Mua	≤ 60	10% -20%	Nên mua lại khi giảm chạm hỗ trợ 57 vừa Break out

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 05 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,210 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,300 điểm;
- Chúng tôi cho rằng VN-Index đang đi theo chu kỳ tháng 11/2017 và tháng 10/2020 – Do vậy, nhà đầu tư cần điều chỉnh chiến lược theo chu kỳ này ?
- Nhóm đầu tư công như LCG, CTD, DPG, VCG, PLC... đang được nhà đầu tư đẩy mạnh mua vào;
- Nhóm ngân hàng đang hình thành sóng 4 đối kháng giảm điểm trước khi tăng giá trở lại – Nhà đầu tư mua vào khi chạm về vùng hỗ trợ;
- Nhóm bán lẻ tăng giá theo đà tăng trưởng của doanh số bán lẻ;
- Chúng tôi thấy hiện tại dòng tiền đầu cơ đang mạnh dần và do đó nếu quan sát trong phiên giao dịch nhóm cổ phiếu nào thu hút dòng tiền mạnh đẩy giá tăng nhanh nhà đầu tư có thể đưa lệnh;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 29/02, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.002 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được giữ nguyên niêm yết ở mức 23.400 VND/USD. Tỷ giá bán giao ngay được niêm yết ở mức 25.152 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 24.645 VND/USD, tăng nhẹ 02 đồng so với phiên 28/02. Tỷ giá trên thị trường tự do tăng mạnh 110 đồng ở chiều mua vào và 80 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 25.360 VND/USD và 25.430 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 29/02, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,21 – 0,86 đpt ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống so với phiên trước đó, cụ thể: ON 1,47%; 1W 1,65%; 2W 1,90% và 1M 2,50%. Lãi suất chào bình quân LNH USD đi ngang ở các kỳ hạn ON và 1M trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn 1W và 2W; giao dịch tại: ON 5,18%; 1W 5,30%; 2W 5,36%, 1M 5,40%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp tăng ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ giảm ở kỳ hạn 5Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,28%; 5Y 1,45%; 7Y 1,84%; 10Y 2,35%; 15Y 2,58%.
- Nghị vụ thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 7 ngày, lãi suất vẫn giữ ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN, không có tín phiếu lưu hành trên thị trường.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;



Sự bùng nổ xây dựng vi mạch mới?

Tuần trước, Nhà Trắng đã công bố tài trợ 1,5 tỷ USD cho nhà sản xuất chip GlobalFoundries, được The New York Times mô tả là khoản tài trợ lớn đầu tiên từ Đạo luật CHIPS năm 2022 nhằm mục đích thúc đẩy nghiên cứu và sản xuất chất bán dẫn ở Mỹ. Đồng thời, tờ báo cũng đưa tin rằng mặc dù có sẵn hỗ trợ tài chính này, nhưng hai nhà sản xuất chất bán dẫn lớn ở Mỹ có kế hoạch mở rộng dựa trên đạo luật này đã đẩy lùi các mốc thời gian. Khi tình trạng thiếu chip toàn cầu sau đại dịch muộn đã bình thường hóa, các công ty không còn vội vàng mở rộng nữa, làm trì hoãn một số nỗ lực thúc đẩy cơ sở hạ tầng quan trọng sau năm 2024.

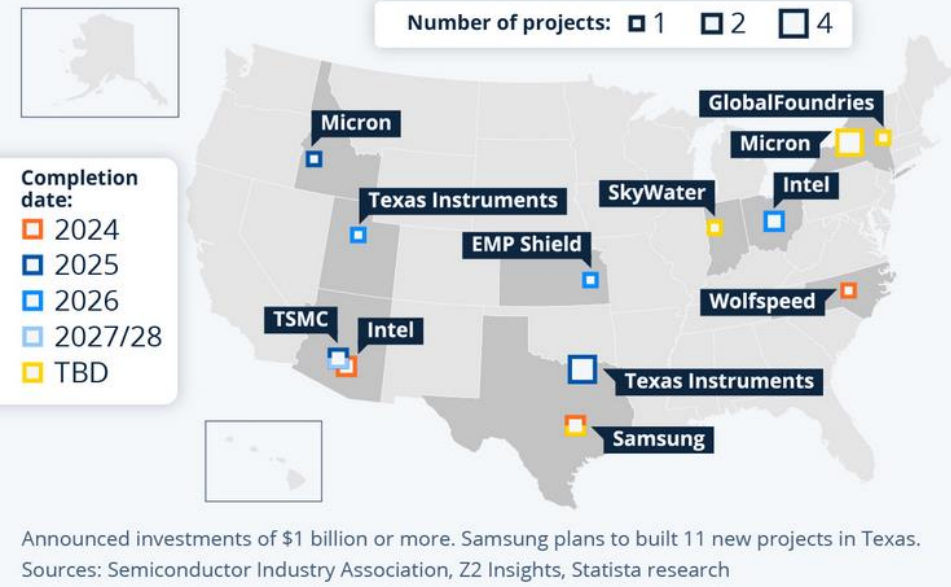
Theo báo cáo, Công ty Sản xuất Chất bán dẫn Đài Loan dẫn đầu ngành cho biết vào mùa hè năm 2023 rằng họ sẽ mở nhà máy mới đầu tiên ở Arizona vào năm 2025 thay vì năm 2024 và nhà máy thứ hai vào năm 2027 hoặc 2028 thay vì năm 2026. Intel, dự kiến sẽ mở hai nhà máy tích hợp ở cùng bang trong năm nay, trong khi đó vào đầu tháng 2 đã trì hoãn việc mở một nhà máy khác ở Ohio từ năm 2025 đến năm 2026.

Nhìn vào bản đồ các dự án sản xuất chất bán dẫn lớn ở Mỹ vào đầu năm 2024 cho thấy rằng ngoài các địa điểm song sinh của Intel gần Phoenix, Samsung dự kiến sẽ mở một cơ sở ở ngoại ô Austin, Texas trong năm nay. Các dự án này dự kiến có chi phí từ 17,3 tỷ USD đến 20 tỷ USD và được bắt đầu lần lượt vào năm 2021 và đầu năm 2022. Nhà máy TSMC đầu tiên cũng như cơ sở ở Boise, Idaho của nhà sản xuất chip Mỹ Micron dự kiến sẽ hoàn thành vào năm tới. Điều này cũng áp dụng cho bốn nhà máy mới - nhà máy chế tạo tấm bán dẫn - ở Bắc Texas của nhà sản xuất truyền thống Texas Instruments. Công ty cũng dự kiến sẽ mở một địa điểm khác ở Utah trong hai năm tới sẽ sản xuất chất bán dẫn 300 mm tương tự và những tại cả hai địa điểm được sử dụng cho máy tính cá nhân và các ứng dụng bộ nhớ khác.

Mặc dù Đạo luật CHIPS không chỉ giới hạn ở các loại vi mạch tiên tiến nhất, nhưng các chip logic tiên tiến gồm các nút xử lý 5 nm và 3 nm đã nhận được sự quan tâm của báo chí nhiều nhất do chúng được sử dụng trong điện thoại thông minh, máy tính xách tay và ô tô tự lái mới cũng như ý nghĩa của chúng đối với sự độc lập về công nghệ mà Mỹ đang tìm kiếm cho tương lai của mình. Theo Z2, TSMC và Samsung sẽ sản xuất chip tầm cỡ này tại Mỹ.

A New Microchip Construction Boom?

New projects in semiconductor manufacturing in the United States announced or in progress (as of Feb. 2024)



GE thiết lập mẫu hình tăng giá trên đồ thị tháng – Bullish Falling Wedge



AMD hướng tới vùng giá 207 ?



Vốn hóa vừa và nhỏ sẽ là nhóm tăng nóng trong giai đoạn tới ?



Nasdaq sẽ vận động tăng giá như hình vẽ khi MACD cho tín hiệu mua ?



Kết luận: Dự báo tới nay các chỉ số giao dịch sẽ tăng điểm.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

